TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ PHÚ MỸ** **TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 96/2021/QĐST-HNGĐ	*Phú Mỹ, ngày 08 tháng 6 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí; Khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điểm b Khoản 1, Điều 13 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11-01-2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 242/2021/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Bà Hồ Thị Mỹ P, sinh năm 1989. Địa chỉ: Tổ A, khu phố M, phường M, thị xã P, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Ông Trần Anh T, sinh năm 1989. Địa chỉ: Tổ A, khu phố M, phường M, thị xã P, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[**1**] Bà Hồ Thị Mỹ P và ông Trần Anh T tự nguyện chung sống, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã G, huyện G, tỉnh Q nên quan hệ hôn nhân giữa bà P và ông T là hợp pháp. Trong thời kỳ hôn nhân, bà P và ông T có phát sinh mâu thuẫn vợ chồng và cùng yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Ngày 31-5-2021, Thẩm phán tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ, giải thích về quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng, về các vấn đề khác liên quan đến hôn nhân và gia đình. Tại phiên hòa giải, bà Hồ Thị Mỹ P và ông Trần Anh T giữ nguyên yêu cầu ly hôn, kết quả hòa giải đoàn tụ không thành.

[**2**] Những nội dung mà các đương sự thỏa thuận được theo biên bản hòa giải đoàn tụ không thành:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Hồ Thị Mỹ P và ông Trần Anh T thuận tình ly hôn.

[2.2] Về con chung và cấp dưỡng: Bà Hồ Thị Mỹ P và ông Trần Anh T có một con chung là Trần Hoàng L, sinh ngày 17-01-2018. Khi ly hôn, vợ chồng thống nhất giao con chung cho bà P trực tiếp nuôi đến khi con chung đủ 18 tuổi, ông T cấp dưỡng nuôi con chung Trần Hoàng L mỗi tháng 3.000.000đ (ba triệu đồng), thời điểm cấp dưỡng kể từ tháng 6-2021 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

[2.3] Về tài sản chung: Bà P và ông T không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[2.4] Về các vấn đề khác: Không có.

[2.5] Về lệ phí: Bà Hồ Thị Mỹ P và ông Trần Anh T mỗi người tự nguyện chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

Xét thấy, sự thỏa thuận nêu trên là tự nguyện, bảo đảm quyền lợi chính đáng của người vợ, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Hồ Thị Mỹ P và ông Trần Anh T thuận tình ly hôn.

- Về con chung và cấp dưỡng: Giao con chung Trần Hoàng L, sinh ngày 17-01-2018 cho bà Hồ Thị Mỹ P trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi. Ông Trần Anh T cấp dưỡng nuôi con chung Trần Hoàng L mỗi tháng 3.000.000đ (ba triệu đồng), thời điểm cấp dưỡng kể từ tháng 6-2021 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con chung, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Hồ Thị Mỹ P và ông Trần Anh T phải nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự nhưng được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 0006567 ngày 21 tháng 5 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Bà Hồ Thị Mỹ P và ông Trần Anh T đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Bùi Thị Huyền

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TX. Phú Mỹ;
- Nơi ĐKKH: UBND xã G, Huyện G, tỉnh Q (CNKH số 03 ngày 25-02-2016),
- Chi cục THADS TX. Phú Mỹ;
- TAND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
- Lưu hồ sơ, VP.